SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA **TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG, ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:331 /BC-TTNDĐDNCC	*Sầm Sơn, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 483/TB-UBND ngày 01/10/2026 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở Nội vụ, trong đó giao Sở Nội vụ hoàn thiện Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thanh Hóa để trình UBND tỉnh trước ngày 15/11/2026; Công văn số 13878/STC-HCSN ngày 05/10/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa về việc chính sách hỗ trợ đối tượng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thanh Hóa *(sau đây viết tắt là Trung tâm)* báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, các chế độ hiện hành và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang được nuôi dưỡng tập tại đơn vị, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG ĐỐI TƯỢNG VÀ CÔNG TÁC CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ

Năm 2009, theo Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung nhiệm vụ nuôi dưỡng, phục hồi chức năng những người bị nhiễm chất độc da cam/dioxin có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cho Trung tâm Điều dưỡng người có công Thanh Hóa, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ), Trung tâm đã tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Ngày 30/12/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4131/QĐ-UBND thành lập Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thanh Hóa trực thuộc Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Điều dưỡng người có công và Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công. Theo đó: Trung tâm tiếp tục

được giao chức năng nuôi dưỡng, phục hồi chức năng đối với người bị nhiễm chất độc hóa học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng thời thực hiện quản lý, nuôi dưỡng, khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng đối với các đối tượng được tiếp nhận theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trung tâm hiện chăm sóc, nuôi dưỡng thường xuyên 218 người; trong đó có 106 người là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, chiếm 48,6% tổng số người đang được nuôi dưỡng. Trong đó có 81 người có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, 25 người có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%, toàn bộ 106 đối tượng đều mắc bệnh về tâm thần, thần kinh, phần lớn đối tượng đều bị dị tật, khuyết tật, có tình trạng sức khỏe phức tạp, hạn chế khả năng tự phục vụ cần được hỗ trợ thường xuyên trong sinh hoạt hằng ngày.

2. Chế độ, chính sách và tình hình thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tại Trung tâm

Trong thời gian qua, cùng với việc thực hiện các chế độ ưu đãi của Nhà nước đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, tỉnh Thanh Hóa đã quan tâm ban hành chính sách hỗ trợ và bố trí kinh phí phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại Trung tâm.

Về chế độ cá nhân, đối tượng được hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng theo tỷ lệ tổn thương cơ thể và các chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng. Trong giai đoạn thực hiện Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024, mức trợ cấp hằng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% là 1.673.000 đồng/người/tháng; đối với người có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên là 2.789.000 đồng/người/tháng. Từ ngày 01/7/2026, chế độ trợ cấp được thực hiện theo Nghị định số 321/2026/NĐ-CP. Nguồn trợ cấp cá nhân là nguồn chủ yếu bảo đảm tiền ăn hằng ngày trong thời gian đối tượng được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm.

Từ thực tế mức trợ cấp giữa hai nhóm đối tượng có sự chênh lệch, trong khi đều được chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn thêm đối với một số đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các đơn vị do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được thay thế bởi Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 04/10/2025. Theo đó, đối với nhóm có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%, tỉnh hỗ trợ thêm 327.000 đồng/người/tháng để tổng nguồn tiền ăn bằng 2.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng với mức trợ cấp chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại thời điểm ban hành chính sách; đồng thời hỗ trợ tiền ăn thêm đối với các ngày lễ, Tết: bằng 03 lần mức tiêu chuẩn ngày thường đối với 06 ngày nghỉ lễ, Tết Dương lịch và bằng 05 lần mức tiêu chuẩn ngày thường đối với 05 ngày nghỉ Tết Âm lịch.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung,

Trung tâm tổ chức ăn, ở, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ sinh hoạt phù hợp với tình trạng sức khỏe, khả năng tự phục vụ của từng đối tượng. Bữa ăn được tổ chức tập trung, thực đơn được xây dựng phù hợp với khả năng ăn uống và yêu cầu chăm sóc. Tuy nhiên, mức tiền ăn giữa các nhóm đối tượng còn khác nhau, gây khó khăn trong việc tổ chức bữa ăn và bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng trong cùng điều kiện nuôi dưỡng tập trung.

Công tác chăm sóc sức khỏe được thực hiện thông qua theo dõi tình trạng bệnh, quản lý và sử dụng thuốc theo chỉ định, chăm sóc tại đơn vị; tổ chức khám, điều trị, chuyển tuyến và phối hợp với cơ sở y tế khi cần thiết. Đối với những người hạn chế hoặc mất khả năng tự phục vụ, Trung tâm trực tiếp hỗ trợ ăn uống, đi lại, tắm giặt, thay quần áo, vệ sinh cá nhân và các sinh hoạt hằng ngày; đồng thời tổ chức phục hồi chức năng, vận động và các hoạt động văn hóa, tinh thần phù hợp với tình trạng sức khỏe của từng người.

Kinh phí được giao và tình hình thực hiện trong giai đoạn 2024-2026 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	**Năm 2024**		**Năm 2025**		**Năm 2026**	
	Kinh phí được giao	*Thực hiện*	*Kinh phí được giao*	*Thực hiện*	*Kinh phí được giao*	*Ước thực hiện*
Hỗ trợ tiền ăn thêm hằng tháng, lễ, Tết	146,46	146,46	442	442	442	442
Hỗ trợ kinh phí điều trị, chăm sóc đối tượng	614	614	701	701	701	701
TỔNG CỘNG:	**760,46**	**760,46**	**1.143**	**1.143**	**1.143**	**1.143**

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự chỉ đạo của Sở Nội vụ và phối hợp của các sở, ngành liên quan, Trung tâm đã duy trì ổn định nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc thực hiện các chế độ ưu đãi cá nhân, chính sách hỗ trợ tiền ăn thêm và bố trí kinh phí điều trị, chăm sóc đã góp phần cải thiện đời sống, chất lượng bữa ăn, bảo đảm một phần nhu cầu chăm sóc sức khỏe và sinh hoạt hằng ngày của đối tượng.

Bên cạnh đó, kinh phí mua sắm, sửa chữa phục vụ hoạt động chung của

Trung tâm đã góp phần duy trì cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại đơn vị. Các chính sách và nguồn lực được bố trí đã tạo điều kiện để Trung tâm thực hiện nhiệm vụ được giao, hỗ trợ đối tượng ổn định cuộc sống và giảm bớt khó khăn cho gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng lâu dài.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Chính sách hỗ trợ đối với nhóm đối tượng này tại Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND mới tập trung vào tiền ăn thêm hằng tháng và ngày lễ, Tết. Trong khi đó, 106/106 đối tượng đang được Trung tâm nuôi dưỡng mắc bệnh tâm thần, nhiều trường hợp đồng thời bị dị dạng, dị tật, hạn chế hoặc mất khả năng tự phục vụ, cần được theo dõi, chăm sóc liên tục và lâu dài. Vì vậy, ngoài bảo đảm bữa ăn, Trung tâm còn phải đáp ứng thường xuyên các nhu cầu về tư trang, vật dụng sinh hoạt, vệ sinh cá nhân; thuốc, vật tư chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng; khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế và các điều kiện sinh hoạt thiết yếu khác. Đây là những nhu cầu gắn trực tiếp với tình trạng sức khỏe, mức độ phụ thuộc của đối tượng.

- Hằng năm ngân sách tỉnh đã bố trí kinh phí hỗ trợ điều trị, chăm sóc đối tượng trong dự toán hằng năm của Trung tâm; tuy nhiên, một số khoản chi chưa được quy định cụ thể về nội dung và mức hỗ trợ đối với nhóm đối tượng này. Vì vậy, Trung tâm còn khó khăn trong việc xác định nhu cầu kinh phí cho từng nội dung, làm cơ sở lập dự toán và đề xuất bố trí kinh phí phù hợp với yêu cầu chăm sóc thực tế.

- Mặc dù đã có chính sách hỗ trợ tiền ăn thêm, mức tiền ăn giữa các nhóm đối tượng vẫn còn chênh lệch do được bảo đảm chủ yếu từ nguồn trợ cấp ưu đãi cá nhân. Các đối tượng cùng được nuôi dưỡng tập trung, có nhu cầu chăm sóc thường xuyên nhưng điều kiện bảo đảm bữa ăn còn khác nhau, gây khó khăn trong việc tổ chức ăn tập trung và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với tình trạng sức khỏe của từng người.

III. DỰ KIẾN NỘI DUNG, NHU CẦU KINH PHÍ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao và nhu cầu thực tế của 106 đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng, Trung tâm đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang được nuôi dưỡng tập trung. Chính sách kế thừa các nội dung hỗ trợ đang thực hiện, đồng thời bổ sung nội dung, mức hỗ trợ đối với những nhu cầu thiết yếu trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, cụ thể:

1. Nội dung các chính sách hỗ trợ đề xuất

1.1. Hỗ trợ tiền ăn thêm hằng tháng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%, bằng mức trợ cấp hàng tháng của nhóm có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên

Cơ sở đề xuất: Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND đã quy định hỗ trợ tiền ăn thêm hằng tháng cho nhóm đối tượng có mức trợ cấp thấp để bằng mức trợ cấp chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng của đối tượng bảo trợ xã hội. Trên cơ sở kế thừa chính sách này, đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%, để tổng mức trợ cấp và hỗ trợ bằng mức trợ cấp của nhóm có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

Việc điều chỉnh xuất phát từ thực tế các đối tượng cùng được nuôi dưỡng tập trung, cùng cần được bảo đảm bữa ăn và chế độ dinh dưỡng phù hợp, nhưng nguồn tiền ăn hình thành từ trợ cấp cá nhân còn khác nhau. Vì vậy, hỗ trợ nhóm có mức trợ cấp thấp nhằm bảo đảm điều kiện tiền ăn tương đồng, thuận lợi cho tổ chức bữa ăn tập trung và duy trì sức khỏe của đối tượng.

Mức hỗ trợ dự kiến là 1.205.000 đồng/người/tháng, được xác định bằng chênh lệch giữa mức 3.012.000 đồng và mức 1.807.000 đồng. Với số lượng dự kiến 25 người.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 25 người x 1.205.000 đồng/người/tháng x 12 tháng = **361.500.000 đồng/năm.**

1.2. Hỗ trợ tiền ăn thêm ngày lễ, Tết và chế độ ăn khi ốm đau

Cơ sở đề xuất: Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND đã quy định hỗ trợ tiền ăn thêm trong 06 ngày lễ bằng 03 lần và 05 ngày Tết Âm lịch bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường. Trên cơ sở kế thừa chính sách này, đề xuất bổ sung hỗ trợ ngày 27/7 và ngày 22/12, nâng tổng số ngày hỗ trợ lên 13 ngày/người/năm; gồm 08 ngày lễ, kỷ niệm bằng 03 lần và 05 ngày Tết Âm lịch bằng 05 lần tiêu chuẩn tiền ăn ngày thường. Đồng thời, tham chiếu điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, đề xuất bổ sung hỗ trợ chế độ ăn khi ốm đau bằng 03 lần tiêu chuẩn tiền ăn ngày thường, tính theo số ngày thực tế cần hỗ trợ chế độ ăn, có xác nhận của bộ phận chuyên môn y tế.

Việc bổ sung xuất phát từ thực tế Trung tâm đang tổ chức ăn thêm trong các dịp này cho người có công thuộc diện được hưởng theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 321/2026/NĐ-CP, với mức 600.000 đồng/người/ngày. Hỗ trợ cùng các dịp lễ, Tết đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nhằm chăm lo đời sống của đối tượng và thuận lợi cho việc tổ chức bữa ăn tập trung tại đơn vị.

Bên cạnh đó, theo số liệu của Khoa Người bị nhiễm chất độc hóa học, tổng số ngày điều trị do ốm đau của các đối tượng năm 2024 là 411 ngày, năm 2025 là 353 ngày và thực hiện 10 tháng đầu năm 2026 là 307 ngày. Trên cơ sở đó, tạm tính tổng số ngày cần hỗ trợ chế độ ăn khi ốm đau của các đối tượng là 350 ngày/năm để xây dựng dự toán kinh phí.

Dự kiến kinh phí thực hiện: Đề xuất lấy mức tiền ăn sau hỗ trợ tại mục 1.1 làm cơ sở tính tiền ăn thêm ngày lễ, Tết và chế độ ăn khi ốm đau; tạm tính

3.012.000 đồng/người/tháng chia 30 ngày = 100.400 đồng/người/ngày. Mức hỗ trợ tương ứng bằng 03 lần là 301.200 đồng/người/ngày; bằng 05 lần là 502.000 đồng/người/ngày. Số đối tượng dự kiến là 106 người; tổng số ngày ốm đau cần hỗ trợ tạm tính là 350 ngày/năm, cộng dồn của toàn bộ đối tượng.

- Tiền ăn thêm ngày lễ, Tết [1]: 106 người × [(08 ngày × 301.200 đồng/người/ngày) + (05 ngày × 502.000 đồng/người/ngày)] = **521.477.600 đồng/năm.**

- Chế độ ăn khi ốm đau: 350 ngày × 301.200 đồng/người/ngày = **105.420.000 đồng/năm.**

Tổng kinh phí dự kiến mục 1.2: **626.897.600 đồng/năm**.

1.3. Hỗ trợ chi mua sắm tư trang, vật dụng thiết yếu phục vụ sinh hoạt thường ngày *(chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, vệ sinh cá nhân...)*

Cơ sở đề xuất: Đây là nhóm thân nhân người có công chịu nhiều thiệt thòi do hậu quả lâu dài của chất độc hóa học trong chiến tranh. Các đối tượng đang được nuôi dưỡng đều mắc bệnh tâm thần, nhiều người đồng thời bị dị dạng, dị tật, hạn chế hoặc mất khả năng tự phục vụ, phụ thuộc vào sự chăm sóc, hỗ trợ trong sinh hoạt hằng ngày. Vì vậy, tư trang, vật dụng cá nhân không chỉ là nhu cầu sinh hoạt thông thường mà còn là điều kiện thiết yếu để bảo đảm vệ sinh, sức khỏe và chất lượng chăm sóc. Việc bảo đảm các vật dụng này phải được thực hiện liên tục, bao gồm trang bị ban đầu và thay thế, bổ sung trong suốt quá trình nuôi dưỡng.

Hiện nay, chưa có quy định đầy đủ về chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Trong khi đó, xét về tình trạng sức khỏe, khả năng tự phục vụ và yêu cầu chăm sóc, nhóm đối tượng này có những nhu cầu thiết yếu tương đồng với người khuyết tật được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội. Nhiều đối tượng bị dị dạng, dị tật, mắc bệnh tâm thần, phụ thuộc vào sự hỗ trợ trong sinh hoạt hằng ngày; gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khả năng bảo đảm các vật dụng sinh hoạt và chi phí chăm sóc lâu dài còn hạn chế. Vì vậy, việc hỗ trợ mua sắm, thay thế, bổ sung tư trang, vật dụng cá nhân cần được bảo đảm thường xuyên, góp phần duy trì điều kiện sống, vệ sinh và sức khỏe của đối tượng, đồng thời chia sẻ khó khăn với gia đình trong việc chăm sóc thân nhân chịu ảnh hưởng bởi hậu quả chất độc hóa học.

Trên cơ sở đó, Trung tâm đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ mua sắm tư trang, vật dụng thiết yếu phục vụ sinh hoạt thường ngày với mức hỗ trợ được xác định theo khoản 2 Điều 22 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, tối đa bằng 10

---

[1] Tết Dương lịch (01 ngày), Giỗ Tổ Hùng Vương (01 ngày), ngày 30/4 (01 ngày), ngày 01/5 (01 ngày), Quốc khánh (02 ngày), ngày 27/7 (01 ngày), ngày 22/12 (01 ngày) và Tết Âm lịch (05 ngày).

lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương ứng 5.400.000 đồng/người/năm theo mức chuẩn 540.000 đồng.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 106 người x 5.400.000 đồng/người/năm = **572.400.000 đồng/năm.**

1.4. Hỗ trợ chi phí điều trị, thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và các chi phí khác liên quan không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế theo hóa đơn, chứng từ thực tế cho đối tượng phải điều trị tại cơ sở y tế

Cơ sở, lý do đề xuất: Đối tượng đang được nuôi dưỡng có tình trạng sức khỏe phức tạp, đều mắc bệnh tâm thần, nhiều người đồng thời bị dị dạng, dị tật, hạn chế khả năng tự phục vụ và phối hợp khám, điều trị. Trong quá trình nuôi dưỡng, ngoài bệnh sẵn có còn phát sinh các bệnh cần điều trị chuyên khoa, có trường hợp mắc mắc bệnh hiểm nghèo, phải điều trị dài ngày hoặc nhiều đợt tại cơ sở y tế.

Trong khi đó, kinh phí chăm sóc, điều trị được bố trí còn hạn chế; đối tượng và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ít có khả năng tự bảo đảm các chi phí ngoài phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ để bảo đảm việc điều trị kịp thời, liên tục theo chỉ định chuyên môn, đồng thời chia sẻ khó khăn với gia đình đối tượng.

Trên cơ sở tham chiếu khoản 3 Điều 22 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, Trung tâm đề xuất hỗ trợ chi phí điều trị, thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và các chi phí khác liên quan không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế cho đối tượng phải điều trị tại cơ sở y tế. Việc thanh toán căn cứ hồ sơ điều trị, hóa đơn, chứng từ thực tế.

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2027 là 200.000.000 đồng; mức chi thực tế căn cứ hồ sơ điều trị, hóa đơn, chứng từ hợp lệ và phần chi phí chưa được bảo hiểm y tế hoặc nguồn khác thanh toán.

1.5. Hỗ trợ chi phí mua thuốc thông thường, mua dụng cụ, phương tiện hỗ trợ, phục hồi chức năng, văn hóa thể thao

Cơ sở, lý do đề xuất: Với đặc điểm sức khỏe đã nêu tại mục 4, đối tượng cần được theo dõi, sử dụng thuốc và chăm sóc thường xuyên tại đơn vị. Quá trình này phát sinh nhu cầu mua thuốc hướng thần, thuốc điều trị theo chỉ định, thuốc thông thường, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao phục vụ điều trị, chăm sóc hằng ngày. Đồng thời, cần bổ sung dụng cụ, phương tiện hỗ trợ phục hồi chức năng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp nhằm duy trì khả năng vận động, tự phục vụ và đời sống tinh thần của đối tượng.

Đây là những nhu cầu thường xuyên, kéo dài trong suốt quá trình nuôi dưỡng, cần có nguồn kinh phí bảo đảm để duy trì việc điều trị, chăm sóc liên tục tại Trung tâm; tham chiếu mức chi tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số

335/2026/NĐ-CP để xây dựng mức hỗ trợ tối đa bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương ứng 10.800.000 đồng/người/năm theo mức chuẩn 540.000 đồng. Đối với thuốc điều trị theo chỉ định, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao phục vụ chăm sóc tại đơn vị, đề nghị xem xét bổ sung vào nội dung hỗ trợ trong cùng mức tối đa nêu trên, phù hợp với nhu cầu bệnh lý thực tế của đối tượng. Khoản này không bao gồm chi phí đã được bảo hiểm y tế, nguồn khác bảo đảm hoặc đã tính tại mục 1.4.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 106 người x 10.800.000 đồng/người/năm = **1.144.800.000 đồng/năm.**

1.6. Hỗ trợ chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước và các khoản chi khác cho đối tượng

Cơ sở, lý do đề xuất: Với 106 người, chiếm 48,6% tổng số đối tượng nuôi dưỡng thường xuyên, nhu cầu điện, nước, vệ sinh môi trường và các dịch vụ thiết yếu phục vụ nhóm đối tượng này là đáng kể, phát sinh liên tục trong suốt quá trình nuôi dưỡng. Đặc biệt, nhiều đối tượng không tự chủ trong sinh hoạt, cần được hỗ trợ vệ sinh cá nhân, giặt giũ, thay đồ và vệ sinh nơi ở thường xuyên, làm tăng nhu cầu sử dụng điện, nước, vật tư và dịch vụ vệ sinh. Vì vậy, cần có mức hỗ trợ cụ thể để bảo đảm kinh phí duy trì các điều kiện sinh hoạt, chăm sóc hằng ngày, giữ gìn môi trường nuôi dưỡng sạch sẽ, an toàn cho đối tượng.

Trên cơ sở tham chiếu khoản 5 Điều 22 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, Trung tâm đề xuất mức hỗ trợ tối đa bằng 15 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương ứng 8.100.000 đồng/người/năm theo mức chuẩn 540.000 đồng.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 106 người x 8.100.000 đồng/người/năm = **858.600.000 đồng/năm.**

2. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện: 3.764.197.600 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm sáu mươi tư triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)*

(Có phụ lục tổng hợp nhu cầu kinh phí kèm theo)

IV. ĐỀ XUẤT

Đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là nhóm chịu ảnh hưởng trực tiếp, lâu dài của hậu quả chiến tranh, nhiều trường hợp cần được chăm sóc, nuôi dưỡng thường xuyên và suốt đời. Việc xây dựng chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với nhóm đối tượng này thể hiện sự tri ân, quan tâm, trách nhiệm đối với người có công và thân nhân người có công, mà còn tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực ổn định để tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm tốt hơn đời sống, sức khỏe và điều kiện sinh hoạt của đối tượng.

Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thanh Hóa kính đề

nghị Sở Nội vụ quan tâm xem xét, tổng hợp các nội dung và nhu cầu kinh phí nêu trên, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Văn Chiến, PGĐ Sở (để b/c);
- Phòng KHTC Sở (để b/c);
- Phòng Người có công Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA
TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG, ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG THANH HÓA

Lê Thị Hằng